

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Y tế xã Hương Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Quyết định số 1131/QĐ-BYT ngày 22/4/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 717/KH-UBND ngày 10/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Đề án chuyển đổi số xã Hương Sơn giai đoạn 2026 - 2030 và tình hình thực tế về tổ chức bộ máy, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hoạt động chuyên môn y tế, công tác quản lý sức khỏe Nhân dân trên địa bàn, UBND xã Hương Sơn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế xã Hương Sơn giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM TRIỂN KHAI

- Bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, Bộ Y tế và UBND tỉnh Hà Tĩnh về chuyển đổi số; triển khai đồng bộ với chương trình chuyển đổi số của tỉnh và của xã, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Lấy người dân làm trung tâm, lấy chất lượng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu; lấy dữ liệu số làm nền tảng, lấy Trạm Y tế xã làm đầu mối quan trọng trong quản lý sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh và cập nhật dữ liệu y tế tại cơ sở.

- Chuyển đổi số phải gắn với đổi mới phương thức quản lý, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn; ưu tiên sử dụng các nền tảng số, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Y tế và của tỉnh, kế thừa các hệ thống hiện có, không đầu tư dàn trải, trùng lặp.

- Bảo đảm dữ liệu y tế được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác theo quy định. Việc số hóa phải gắn với chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng thông tin và hiệu quả sử dụng thực tế.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu sức khỏe của người dân là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình triển khai. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, thực chất trong lĩnh vực y tế trên địa bàn xã Hương Sơn giai đoạn 2026 - 2030, thống nhất với mục tiêu của Đề án chuyển đổi số xã; lấy dữ liệu số làm nền tảng, người dân làm trung tâm phục vụ. Đến năm 2030, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu; khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Trung ương, tỉnh và ngành Y tế; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu y tế theo quy định.

Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thực hiện các chỉ tiêu về hồ sơ sức khỏe điện tử, khai thác, cập nhật dữ liệu tại các cơ sở y tế và sử dụng tư vấn sức khỏe trực tuyến hoặc khám bệnh từ xa theo Đề án; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã.

Tăng cường năng lực số cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ, công chức và lực lượng hỗ trợ tại cơ sở; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Kết quả thực hiện được theo dõi bằng các chỉ tiêu cụ thể, nguồn dữ liệu và trách nhiệm xác nhận rõ ràng; mốc thực hiện hằng năm được cụ thể hóa trong kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số dùng chung trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý chuyên môn y tế và giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của xã.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thực hiện được số hóa theo quy định; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tiếp nhận, giải quyết phi địa giới theo lộ trình của Trung ương, tỉnh.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi triển khai Kế hoạch sử dụng nền tảng số quản trị, điều hành thống nhất; 100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước liên quan đến lĩnh vực y tế được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, trừ văn bản mật.

- Từng bước khai thác dữ liệu số để theo dõi tình hình dịch bệnh, tiêm chủng, khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe người dân và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ y tế trên địa bàn.

2.2. Phát triển dữ liệu số và y tế số

- 100% cơ sở y tế trên địa bàn khai thác, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của ngành Y tế; Trạm Y tế và các điểm y tế sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ quản lý chuyên môn, khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; hồ sơ được cập nhật, kết nối và khai thác phù hợp theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Từng bước hoàn thiện việc cập nhật, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu sức khỏe người dân, bảo đảm sử dụng số định danh cá nhân làm thông tin định danh theo quy định.

- Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc thuộc phạm vi quản lý được cập nhật, chuẩn hóa và kết nối, chia sẻ theo quy định, phục vụ hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân.

- Tổ chức quản lý, cập nhật dữ liệu tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi, dân số và các lĩnh vực y tế khác trên các hệ thống chuyên ngành được giao sử dụng.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã theo quy định và hướng dẫn của ngành Y tế.

- Trên 50% dân số trưởng thành sử dụng tư vấn sức khỏe trực tuyến hoặc khám bệnh từ xa; từng bước triển khai các hình thức tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám phù hợp tại Trạm Y tế xã theo hướng dẫn của ngành Y tế. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, đăng ký khám trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ y tế số phù hợp.

2.3. Phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin

- Rà soát, đánh giá hiện trạng máy tính, thiết bị đầu cuối, mạng nội bộ, đường truyền Internet, thiết bị phục vụ khám bệnh, chữa bệnh, lưu trữ và sao lưu dữ liệu tại Trạm Y tế xã.

- 100% trạm y tế trên địa bàn có kết nối Internet phù hợp nhu cầu; từng bước bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ hoạt động chuyên môn và kết nối, liên thông dữ liệu y tế.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được xác định, phê duyệt và thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; kết nối giám sát an toàn thông tin theo yêu cầu của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu và các hành vi lừa đảo, giả mạo trên môi trường số.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia triển khai Kế hoạch được bồi dưỡng kỹ năng số; phổ cập, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng nền tảng số và kiến thức bảo đảm an toàn thông tin cho người lao động thuộc phạm vi quản lý phù hợp với nhiệm vụ được giao.

- Xác định đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản trị dữ liệu tại Trạm Y tế xã phù hợp với tổ chức bộ máy và điều kiện thực tế.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cán bộ y tế sử dụng các phần mềm chuyên ngành, hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các nền tảng số dùng chung.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn và lực lượng liên quan trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác chuyển đổi số y tế; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên, gắn

với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế vào kế hoạch công tác hằng năm; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, sản phẩm, trách nhiệm thực hiện và nguồn lực bảo đảm.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả.

- Rà soát các quy trình nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý; tăng cường giải quyết công việc trên môi trường số, hạn chế việc yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong các hệ thống dữ liệu được phép khai thác.

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn cấp trên để tiếp nhận hướng dẫn, cập nhật các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và triển khai các nền tảng số chuyên ngành thống nhất.

2. Phát triển hạ tầng số tại Trạm Y tế xã

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế xã, bao gồm máy tính, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, đường truyền Internet, thiết bị lưu trữ, phần mềm chuyên ngành, chữ ký số và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chuyên môn.

- Xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung thiết bị, đường truyền và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hệ thống thông tin; xây dựng phương án ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng cân đối ngân sách và phân cấp quản lý.

- Bảo đảm kết nối ổn định, an toàn với các phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, hồ sơ sức khỏe điện tử, báo cáo y tế dự phòng và các hệ thống chuyên ngành theo hướng dẫn.

- Ưu tiên sử dụng hạ tầng, phần mềm, nền tảng số dùng chung của tỉnh và ngành Y tế; không tự ý đầu tư, xây dựng hệ thống riêng khi đã có giải pháp dùng chung đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện quản lý, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ thiết bị công nghệ thông tin; xây dựng phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu, bảo đảm duy trì hoạt động chuyên môn khi có sự cố.

3. Phát triển, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu số y tế

- Giao Trạm Y tế xã làm đầu mối chuyên môn trong việc rà soát, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu y tế thuộc phạm vi được giao; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu do đơn vị tạo lập, cập nhật và quản lý.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, đối soát thông tin người dân trên các hệ thống y tế; sử dụng số định danh cá nhân để hỗ trợ xác thực, hạn chế trùng lặp, sai lệch thông tin theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Duy trì cập nhật dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử; ưu tiên các nhóm đối tượng cần quản lý thường xuyên như trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, người khuyết tật và các nhóm đối tượng khác theo chương trình chuyên môn.

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu về tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, dân số, dược, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực chuyên ngành theo quy định.

- Phối hợp với Công an xã, các bộ phận chuyên môn và các thôn trong việc rà soát, xác minh, chuẩn hóa thông tin dân cư phục vụ quản lý sức khỏe; bảo đảm việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu đúng thẩm quyền, mục đích và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh, Kho dữ liệu dùng chung, IOC tỉnh, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh, các hệ thống của Bộ Y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội theo lộ trình, hướng dẫn.

- Định kỳ kiểm tra chất lượng dữ liệu, phát hiện và xử lý thông tin thiếu, trùng lặp, sai lệch hoặc không thống nhất; hạn chế việc nhập liệu nhiều lần, báo cáo trùng lặp và sử dụng dữ liệu không còn phù hợp.

- Từng bước sử dụng dữ liệu số để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, đánh giá tình hình sức khỏe cộng đồng, theo dõi chỉ tiêu y tế và tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

4. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID

- Tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện chỉ tiêu đến năm 2030 có 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; bảo đảm hồ sơ được cập nhật, kết nối và khai thác phù hợp theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Phối hợp rà soát, đối soát thông tin định danh, thông tin khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng và các dữ liệu liên quan nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn tra cứu thông tin sức khỏe, lịch sử khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng các tiện ích y tế số theo quy định.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, trưởng thôn và các lực lượng tại cơ sở trong hỗ trợ người dân cập nhật, sử dụng thông tin sức khỏe điện tử.

- Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người không có thiết bị thông minh và các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số; bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế phù hợp, không để việc chuyển đổi số trở thành rào cản trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện việc khai thác, chia sẻ thông tin sức khỏe đúng mục đích, đúng thẩm quyền; không tự ý sao chép, cung cấp hoặc sử dụng dữ liệu sức khỏe cá nhân trái quy định.

5. Chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận người bệnh, quản lý khám bệnh, chữa bệnh, theo dõi điều trị, quản lý thuốc, vật tư y tế và thực hiện các chế độ báo cáo chuyên môn tại Trạm Y tế xã.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã theo quy định, hướng dẫn của ngành Y tế; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên để duy trì, khai thác hiệu quả và thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên môn theo lộ trình.

- Thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với hệ thống của cơ quan Bảo hiểm xã hội và các hệ thống liên quan; bảo đảm dữ liệu được truyền nhận đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định.

- Tăng cường quản lý sức khỏe người dân theo hồ sơ điện tử; theo dõi, quản lý và tư vấn đối với người mắc các bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim mạch và các bệnh mạn tính khác.

- Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em và các nhóm đối tượng ưu tiên; cập nhật kết quả vào hệ thống dữ liệu theo hướng dẫn.

- Từng bước triển khai các hình thức tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám phù hợp tại Trạm Y tế xã theo hướng dẫn của ngành Y tế; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dịch vụ phù hợp, hướng dẫn và hỗ trợ người dân sử dụng, bảo đảm đến năm 2030 trên 50% dân số trưởng thành sử dụng tư vấn sức khỏe trực tuyến hoặc khám bệnh từ xa. Duy trì, nâng cao hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện đơn thuốc điện tử và các giấy tờ điện tử thuộc phạm vi áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thông tin được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số; định kỳ đánh giá mức độ sử dụng thực tế để kịp thời điều chỉnh giải pháp triển khai.

6. Chuyển đổi số trong công tác y tế dự phòng, tiêm chủng và phòng, chống dịch bệnh

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số chuyên ngành trong giám sát dịch tễ, theo dõi tình hình bệnh truyền nhiễm, phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc bệnh, cảnh báo nguy cơ và tổ chức xử lý dịch bệnh tại cộng đồng.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu giám sát dịch bệnh, báo cáo ca bệnh, điều tra dịch tễ, xử lý ổ dịch và các thông tin liên quan trên hệ thống chuyên ngành theo quy định.

- Duy trì, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia; rà soát đối tượng tiêm chủng, cập nhật lịch sử tiêm, theo dõi tỷ lệ tiêm chủng và tổ chức tiêm vét, tiêm bù theo hướng dẫn.

- Tăng cường quản lý dữ liệu sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng và các chương trình y tế dự phòng; bảo đảm thông tin được cập nhật, phục vụ công tác theo dõi và chăm sóc sức khỏe liên tục.

- Phối hợp với các thôn, trường học, cơ quan, đơn vị liên quan trong việc trao đổi thông tin, giám sát nguy cơ dịch bệnh, tuyên truyền phòng bệnh và triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Từng bước khai thác dữ liệu số phục vụ đánh giá nguy cơ dịch bệnh theo địa bàn, nhóm tuổi và đối tượng; nâng cao năng lực cảnh báo sớm, hạn chế phụ thuộc vào báo cáo thủ công.

7. Phát triển dịch vụ y tế số phục vụ người dân

- Phối hợp triển khai các dịch vụ y tế số được tích hợp trên ứng dụng công dân số i-HaTinh, nền tảng số của tỉnh và các ứng dụng của ngành Y tế theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tra cứu thông tin sức khỏe, sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, đăng ký khám trực tuyến, tiếp cận dịch vụ tư vấn sức khỏe từ xa và các tiện ích y tế số khác khi được cung cấp.

- Từng bước nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ y tế đủ điều kiện; bảo đảm việc thanh toán thuận tiện, an toàn, công khai, minh bạch và phù hợp với quy định.

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên trong việc tiếp nhận, chuyển tuyến, theo dõi người bệnh và sử dụng các giấy tờ điện tử theo quy định.

- Lấy mức độ thuận tiện, khả năng tiếp cận, tỷ lệ sử dụng thực tế và sự hài lòng của người dân làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai dịch vụ y tế số.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện rà soát, phân loại hệ thống thông tin, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai biện pháp bảo vệ theo hướng dẫn, phân cấp và quy định hiện hành.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập, phân quyền sử dụng phần mềm và dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ; thực hiện thay đổi, thu hồi quyền truy cập khi có thay đổi về nhân sự hoặc nhiệm vụ công tác.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số, mật khẩu an toàn, phần mềm bảo vệ thiết bị đầu cuối và các giải pháp phòng, chống mã độc theo điều kiện thực tế và hướng dẫn chuyên môn.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm khả năng khôi phục dữ liệu khi xảy ra sự cố; kịp thời báo cáo, phối hợp xử lý các sự cố mất an toàn thông tin theo quy định.

- Quán triệt cán bộ, viên chức, người lao động không tự ý chia sẻ dữ liệu sức khỏe, thông tin cá nhân, tài khoản truy cập hoặc tài liệu chuyên môn cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

- Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo các hình thức lừa đảo, giả mạo cơ quan y tế, chiếm đoạt thông tin cá nhân và các nguy cơ mất an toàn trên môi trường số.

9. Phát triển nguồn nhân lực số và tăng cường tuyên truyền

- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng nền tảng số, quản trị dữ liệu, hồ sơ sức khỏe điện tử, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo kế hoạch của cơ quan cấp trên.

- Củng cố đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Trạm Y tế; phát huy vai trò của cán bộ chuyên môn trong hướng dẫn, hỗ trợ người sử dụng và xử lý các vướng mắc phát sinh.

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số y tế, quyền và trách nhiệm của người dân trong việc cập nhật thông tin sức khỏe, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng dịch vụ y tế số an toàn.

- Đổi mới phương thức truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thống và hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng, trưởng thôn, cộng tác viên y tế và các lực lượng liên quan trong tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Từng bước nghiên cứu, áp dụng các công cụ số thông minh và trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác tổng hợp, quản lý, truyền thông và hỗ trợ chuyên môn khi có hướng dẫn, đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo mật và điều kiện thực tế; không sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để thay thế trách nhiệm chuyên môn của cán bộ y tế.

10. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Trạm Y tế xã và các đơn vị có liên quan; tập trung đánh giá kết quả thực hiện theo mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ và sản phẩm cụ thể.

- Định kỳ rà soát chất lượng dữ liệu và kết quả thực hiện các chỉ tiêu đến năm 2030: 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở y tế trên địa bàn khai thác, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử; trên 50% dân số trưởng thành sử dụng tư vấn sức khỏe trực tuyến hoặc khám bệnh từ xa. Theo dõi việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã và chấp hành các quy định về an toàn thông tin. Xác định rõ nội hàm chỉ tiêu, mẫu số, cách tính, nguồn số liệu, đơn vị chủ trì, đơn vị xác nhận và bằng chứng đánh giá; không sử dụng số lượt khám, tư vấn thay cho số người sử dụng thực tế.

- Kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc về hạ tầng, thiết bị, phần mềm, kinh phí và nhân lực; chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên xem xét, hướng dẫn.

- Lấy kết quả chuyển đổi số làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao phụ trách theo quy định.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ trong năm 2028, tổng kết giai đoạn vào năm 2030; đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số y tế giai đoạn tiếp theo.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn năm 2026 - 2027: Rà soát, chuẩn hóa và triển khai nền tảng

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Kế hoạch đến các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan.

- Rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, phần mềm chuyên ngành, nhân lực và tình hình triển khai các hệ thống dữ liệu y tế tại Trạm Y tế xã.

- Xác định đầu mối phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin và quản trị dữ liệu; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể. Căn cứ hiện trạng, cụ thể hóa mốc trung gian hằng năm để thực hiện các chỉ tiêu đến năm 2030 của Đề án và Kế hoạch.

- Tập trung rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; xác định số người đã có hồ sơ, chất lượng cập nhật và nhu cầu hoàn thiện để thực hiện chỉ tiêu 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử vào năm 2030.

- Rà soát các cơ sở y tế trên địa bàn; tổ chức khai thác, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của ngành Y tế, thực hiện mục tiêu 100% cơ sở y tế tham gia vào năm 2030; bảo đảm Trạm Y tế xã sử dụng các nền tảng số phục vụ khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, y tế dự phòng và báo cáo chuyên ngành.

- Tổ chức triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã theo quy định, lộ trình và hướng dẫn của ngành Y tế; thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; từng bước triển khai tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám phù hợp; rà soát số người trưởng thành sử dụng thực tế làm cơ sở theo dõi chỉ tiêu đến năm 2030. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ y tế.

2. Giai đoạn năm 2028 - 2030: Hoàn thiện, khai thác và nâng cao hiệu quả

- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả các nền tảng số đã triển khai; đến năm 2030, 100% cơ sở y tế trên địa bàn khai thác, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của ngành Y tế, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, chính xác, thống nhất và có khả năng liên thông.

- Đến năm 2030, 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; nâng cao chất lượng cập nhật, kết nối và khai thác hồ sơ theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Tăng cường khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý sức khỏe cộng đồng, theo dõi bệnh mạn tính, giám sát dịch bệnh, quản lý tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe chủ động.

- Hoàn thiện việc triển khai, duy trì và khai thác hiệu quả hồ sơ bệnh án điện tử tại Trạm Y tế xã; mở rộng sử dụng các dịch vụ y tế số, đơn thuốc điện tử và giấy tờ điện tử thuộc phạm vi áp dụng theo quy định.

- Đến năm 2030, trên 50% dân số trưởng thành sử dụng tư vấn sức khỏe trực tuyến hoặc khám bệnh từ xa; nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa, đặt lịch khám tại Trạm Y tế xã, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các dịch vụ y tế số được cung cấp.

- Thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin và kỹ năng khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động.

- Từng bước áp dụng công cụ phân tích dữ liệu và các giải pháp công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, chăm sóc sức khỏe ban đầu và chất lượng phục vụ người dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các chương trình y tế có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn kinh phí hợp pháp của các đơn vị và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ thiết yếu như bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế xã, duy trì đường truyền, thiết bị, chữ ký số, quản lý dữ liệu y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, đào tạo nhân lực và bảo đảm an toàn thông tin.

- Việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải căn cứ nhu cầu thực tế, hiện trạng hệ thống, khả năng sử dụng nền tảng dùng chung, hiệu quả đầu tư và khả năng cân đối nguồn lực; thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

- Trạm Y tế xã và các bộ phận liên quan chủ động rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí hằng năm, gửi bộ phận chuyên môn tham mưu UBND xã xem xét theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND xã.

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số y tế trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp rà soát các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số y tế trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã; tham mưu bố trí nguồn lực theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tổng hợp nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị, phần mềm, nhân lực và kinh phí thực hiện; tham mưu UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các nền tảng số được triển khai tại địa phương.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã Hương Sơn

- Là đơn vị nòng cốt trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số chuyên môn y tế trên địa bàn; chủ động tham mưu UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm của Trạm Y tế; cụ thể hóa mốc thực hiện các chỉ tiêu đến năm 2030 theo Đề án và

Kế hoạch; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, cán bộ phụ trách, nguồn số liệu, bằng chứng và kết quả cần đạt được.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện quản lý dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi, bệnh không lây nhiễm và các chương trình y tế theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số chuyên ngành; thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu và chế độ báo cáo theo hướng dẫn.

- Phối hợp với Công an xã, các thôn và lực lượng liên quan trong việc rà soát, xác thực thông tin người dân, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử và hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Rà soát nhu cầu hạ tầng, thiết bị, đường truyền, chữ ký số và kinh phí phục vụ chuyển đổi số; đề xuất UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên xem xét, hỗ trợ theo thẩm quyền.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cán bộ, nhân viên y tế sử dụng các nền tảng số; thực hiện nghiêm quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu sức khỏe.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra và xác nhận số liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử, cơ sở y tế khai thác, cập nhật dữ liệu và dân số trưởng thành sử dụng tư vấn sức khỏe trực tuyến hoặc khám bệnh từ xa; phối hợp với các cơ sở y tế liên quan đối soát số liệu, tránh tính trùng. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp về UBND xã; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo chuyên ngành theo hướng dẫn của cơ quan y tế cấp trên.

3. Văn phòng HĐND & UBND

Hướng dẫn, hỗ trợ việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các nền tảng số dùng chung trong quá trình giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực y tế.

4. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế theo phân cấp, đúng quy định và phù hợp khả năng ngân sách.

- Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; phối hợp rà soát nhu cầu mua sắm, nâng cấp thiết bị và thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định.

- Ưu tiên tham mưu bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ thiết yếu, bảo đảm duy trì vận hành hệ thống và khai thác hiệu quả các nền tảng số hiện có.

5. Công an xã Hương Sơn

- Phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc rà soát, xác thực thông tin nhân thân, số định danh cá nhân và đối soát dữ liệu dân cư phục vụ chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các tiện ích số có liên quan.

- Phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng ngừa hành vi lừa đảo, giả mạo cơ quan y tế, xâm phạm dữ liệu cá nhân và các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số y tế, cập nhật thông tin sức khỏe, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các dịch vụ y tế số.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình tiếp cận dịch vụ y tế số.

- Đoàn Thanh niên xã phối hợp phát huy lực lượng đoàn viên, thanh niên hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng, tra cứu thông tin và tiếp cận các dịch vụ số.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn hội viên phụ nữ, các gia đình trong quản lý sức khỏe, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sử dụng các tiện ích y tế số.

- Các tổ chức đoàn thể khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động lồng ghép nội dung chuyển đổi số y tế vào các phong trào, hoạt động tại cơ sở.

7. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác y tế trường học, quản lý sức khỏe học sinh, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh về kỹ năng số, bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng các nền tảng số an toàn và nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin liên quan đến sức khỏe học sinh theo quy định, bảo đảm việc trao đổi, chia sẻ dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền và bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng và Trưởng các thôn

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ y tế số, hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế kỹ năng số trong quá trình tiếp cận các dịch vụ y tế số.

- Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin dân cư, hỗ trợ xác minh thông tin khi có yêu cầu hợp pháp từ cơ quan có thẩm quyền; không tự ý thu thập, lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin sức khỏe cá nhân.

- Phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc, sự cố hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai chuyển đổi số y tế tại địa bàn thôn về UBND xã và Trạm Y tế xã để xem xét, giải quyết.

9. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở kinh doanh dược và cơ sở y tế liên quan trên địa bàn

- Thực hiện các quy định về chuyển đổi số y tế, kết nối, liên thông dữ liệu, hồ sơ bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và các giấy tờ điện tử thuộc phạm vi áp dụng theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Trạm Y tế xã và cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc cập nhật, đối soát, chia sẻ dữ liệu y tế theo đúng thẩm quyền và hướng dẫn.
- Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu sức khỏe; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và an toàn của dữ liệu do cơ sở tạo lập, quản lý và chia sẻ.
- Chủ động rà soát điều kiện triển khai các dịch vụ y tế số, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp công nghệ phù hợp với quy mô, nhu cầu, điều kiện hoạt động và quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành Y tế xã Hương Sơn giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thích